

Gia Lai, ngày 17 tháng 5 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Đắk Đoa

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900419811

Vốn điều lệ: 83.065.900.000 VNĐ

Địa chỉ: 138 Tôn Đức Thắng - P. Yên Thế - TP. Pleiku - Gia Lai

Số điện thoại: 0596 288 688

Số fax: 0593 866 472

Website: www.thuydiendakdoa.vn

Mã cổ phiếu: HPD

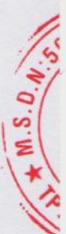
1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa được thành lập từ tháng 7/2007 với mục đích chính là thực hiện đầu tư xây dựng thủy điện Đắk Đoa có công suất tính toán ban đầu là 12,6 MW, tổng mức đầu tư 270 tỉ đồng. Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk Đoa do 04 cổ đông sáng lập là: Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà, Công ty cổ phần SimCo Sông Đà, Công ty cổ phần Sông Đà 901, Công ty cổ phần Sông Đà 10.1;

- Lực lượng nòng cốt ban đầu của công ty là Chi nhánh Miền trung - Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà, đơn vị có thời gian hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực tư vấn thiết kế các công trình thủy điện trên địa bàn Miền Trung, Tây Nguyên. Đặc biệt, đơn vị đã tham gia thiết kế những công trình trọng điểm Quốc gia như: Thủy điện Vĩnh Sơn, Sông Hinh, Thủy điện Yaly, Ri Ninh 2, Sê San 3, Sê San 4, Plei Krong...;

- Ngay sau khi thành lập, công ty đã tổ chức lực lượng để thực hiện dự án đồng thời tiến hành xây dựng điều lệ, làm các thủ tục đăng ký kinh doanh, xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, xây dựng các quy chế hoạt động của công ty nên chỉ sau một thời gian ngắn dự án thủy điện Đắk Đoa đã được khởi công vào tháng 12/2007;

- Trong quá trình khảo sát thiết kế giai đoạn lập bản vẽ thi công, để tận dụng tối đa



nguồn nước, dung tích hồ chứa, điều kiện địa hình địa chất. . . đơn vị tư vấn kiến nghị điều chỉnh tăng công suất lắp máy từ 12,6MW thành 14MW, sản lượng điện dự kiến là 56,63 triệu kWh với tổng mức đầu tư đồng thời cũng là tổng dự toán của dự án là 335,096 tỷ đồng (giá trị trước thuế 315,274 tỷ đồng, thuế VAT 19,822 tỷ đồng). Thời gian xây dựng là 3 năm tính từ ngày khởi công dự án;

- Công trình thủy điện Đắk Đoa đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ năm 2011, sau 4 năm đi vào hoạt động và vận hành, nhà máy thủy điện Đắk Đoa đang từng bước khẳng định uy tín và vị thế của mình tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên trong việc sản xuất, truyền tải và cung ứng điện năng. Ban lãnh đạo Công ty tập trung chỉ đạo, huy động tối đa các nguồn lực quyết tâm vượt qua khó khăn, ổn định sản xuất, đảm bảo đời sống CBCNV, cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

1.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1.3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư các công trình thủy điện, nhiệt điện.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Xây dựng nhà các loại, công trình đường bộ, công trình công ích, công trình thủy lợi, thủy điện và các công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí.
- Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện, công trình đường bộ, công trình ngầm và mỏ; Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế cấp điện đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình điện năng; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế kiến trúc, thiết kế qui hoạch, nội thất công trình, hạ tầng kỹ thuật.
- Khảo sát xây dựng; Giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật công trình thủy điện.
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp và công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A.
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A.

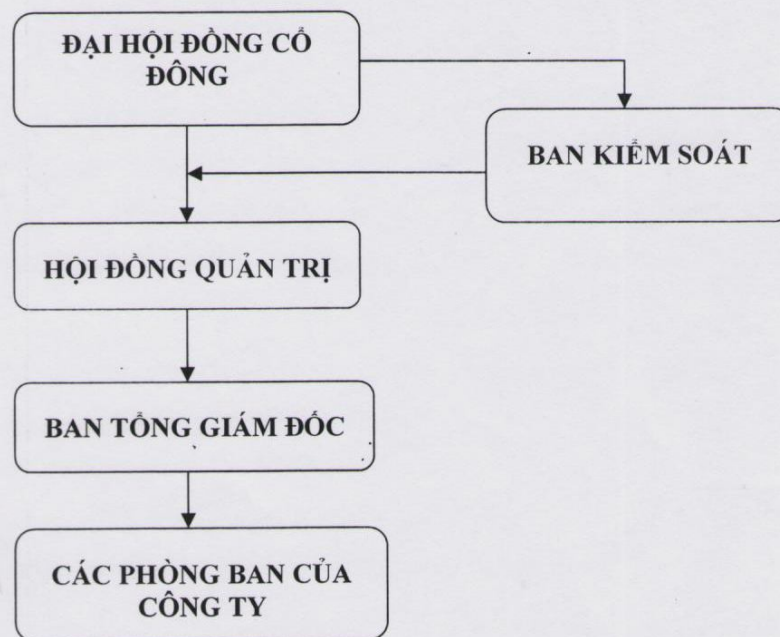
- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập, thẩm định, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị đến nhóm A.

1.3.2. Địa bàn kinh doanh

Hiện nay Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tỉnh Gia Lai và các tỉnh tại khu vực Tây Nguyên.

1.4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.4.1. Mô hình quản trị.



1.4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

a) Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Công ty Cổ phần Thủy điện Đăk Đoa là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

-Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên.

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

b) Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty).

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty.
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng.
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

c) Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

11/2/2011

- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Tổng Giám đốc.

- Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.

- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

d) Ban tổng Giám đốc

* Tổng giám đốc:

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi mặt các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

- Kiến nghị, trình Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành các Quy chế nội bộ của Công ty; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn của Công ty tại các công ty con và công ty liên kết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc cũng như các Quy chế khác cần thiết phù hợp với các quỹ định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp (nếu có) các chức danh Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty.

- Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với toàn bộ các chức danh quản lý khác trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sau khi trình và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động. Tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Bố trí sắp xếp lao động theo yêu cầu của công việc sản xuất kinh doanh, phù hợp với Bộ Luật lao động. Có quyền kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên, người lao động theo đúng Bộ Luật lao động và Luật Doanh nghiệp.

- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Công ty.

- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các Quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

* Các phòng nghiệp vụ, chức năng, các công ty con, đơn vị trực thuộc

- Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc đối với từng thành phần công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

1.5. Định hướng phát triển

- Chiến lược của công ty trong việc định vị thương hiệu, uy tín trên thị trường, chủ trương ổn định trong hoạt động sản xuất truyền tải và phân phối điện năng trên địa bàn.

- Sau gần 5 năm đi vào hoạt động, khai thác, vận hành, kết quả sản lượng điện thương phẩm và doanh thu bán điện, lợi nhuận kinh doanh dần đạt được kết quả, đạt và

vượt kế hoạch đề ra, kinh nghiệm vận hành và quản lý của đội ngũ kỹ thuật, ban lãnh đạo công ty được tích lũy, trải nghiệm thực tế. Sản lượng điện đầu ra được đảm bảo tiêu thụ hết theo mức giá bán điện ổn định bằng hợp đồng bán điện dài hạn, đồng thời có khả năng được tăng giá bán điện theo chính sách điều hành bán điện của nhà nước.

- Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch chiến lược cho tất cả các cán bộ kỹ thuật, kỹ sư và công nhân viên.

+ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận, sử dụng nguồn vốn vay hợp lý.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

2.1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a/ Các chỉ tiêu kinh tế đạt được năm 2015

- Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 49 tỷ đồng/KH 52,258 tỷ đồng đạt 93,9% kế hoạch năm.

- Doanh thu: Thực hiện 44,59 tỷ đồng/KH 47,5 tỷ đồng đạt 93,9% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận: Thực hiện 9,1 tỷ đồng/KH 13,112 tỷ đồng đạt 69,4% kế hoạch năm.

- Thu vốn: Thực hiện 47,5 tỷ đồng/KH 54,68 tỷ đồng đạt 86,9% kế hoạch năm.

- Thu nhập bình quân: Thực hiện 7.462 triệu đồng/người/tháng/KH 8.685 triệu đồng đạt 85,9% kế hoạch năm.

2.2. Tổ chức và nhân sự

2.2.1 Danh sách Ban Tổng giám đốc

Ông Phạm Văn Hùng

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/10/1962

Nơi sinh: Thanh Thủy - Thanh Hà - Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

CMND: 030062000231

Địa chỉ thường trú: 138 Tôn Đức Thắng, TP.Pleiku, Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Ông Trần Văn Trường

Chức vụ hiện tại: Phó tổng giám đốc công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 20/6/1980

Nơi sinh: Đăk Đoa - Gia Lai

Quốc tịch: Việt Nam

CMND: 230550321

Địa chỉ thường trú: Nam Yang - Đăk Đoa - Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Ông Trần Mạnh Đăng

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 12/10/1979

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

CMND: 230583422

Địa chỉ thường trú: 119 Lương Thế Vinh, TP.Pleiku, Gia Lai

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.

2.2.2 Số lượng cán bộ, công nhân viên công ty và chính sách người lao động

- Tổng số cán bộ công nhân viên đến ngày 31/12/2015 : 30 người

- Chính sách đối với người lao động nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

+ Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ

+ Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất lượng đội ngũ CBCNV.

+ Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.

+ Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế

độ, chính sách quy định.

+ Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty.

2.3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

2.3.1 Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2015, Công ty thực hiện đầu tư một số hạng mục cần thiết để đảm bảo vận hành an toàn cho nhà máy thủy điện Đắk Đoa, cụ thể:

- Làm đường dân sinh thay thế cầu treo số 1 (cầu treo số 1 thuộc công tác đền bù và giải phóng mặt bằng trong giai đoạn đầu tư dự án chưa xây dựng) đã thi công và quyết toán trong tháng 6/2015.

- Xây dựng và lắp đặt hệ thống giám sát và điều khiển hoạt động của Nhà máy: Trong năm 2015 thực hiện được khoảng 30% khối lượng công việc, dự kiến trong tháng 01/2016 hoàn thành và đưa vào vận hành.

- Xây dựng kho vật tư, xưởng sửa chữa Nhà máy.

2.3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có..

2.4 - Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 |
|----------------------|-----------------|-----------------|
| Tổng giá trị tài sản | 249.549.273.599 | 234.256.497.245 |
| Doanh thu thuần | 48.687.318.590 | 44.550.969.018 |
| Lợi nhuận từ HĐSXKD | 15.885.998.187 | 9.352.439.773 |
| Lợi nhuận khác | (192.804.669) | (252.083.749) |
| Lợi nhuận trước thuế | 15.693.193.518 | 9.100.356.024 |
| Lợi nhuận sau thuế | 15.693.193.518 | 8.604.189.275 |
| Tỷ lệ trả cổ tức | 1.730 | 1.036 |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Ghi chú |
|---|-----------------|-----------------|----------------|
| <i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 0,25 | 0,27 | |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | | | |

| | | | |
|--|--------|--------|--|
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 0,25 | 0,26 | |
| <i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,60 | 0,54 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,49 | 1,18 | |
| <i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 121,31 | 160,66 | |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,20 | 0,19 | |
| <i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,32 | 0,19 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,16 | 0,08 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,06 | 0,04 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,33 | 0,21 | |

2.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

2.5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.306.590 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

2.5.2 Cơ cấu cổ đông

- Vốn nhà nước: 0%
- Vốn cổ đông: 100%

2.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

2.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

2.5.5 Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, thời tiết diễn biến không thuận lợi, hiện tượng El Nino hoạt động mạnh

và dữ dội nhất trong lịch sử kể từ năm 1950 trở lại đây, lượng mưa năm 2015 thấp kỷ lục so với trung bình nhiều năm. Mặc dù, giá mua điện của EVN tăng hơn so với năm 2014 và đơn vị tiết kiệm nhiều chi phí nhưng do sản lượng điện sản xuất đạt thấp dẫn đến doanh thu thấp, lợi nhuận giảm không đạt kế hoạch đề ra.

3.2. Tình hình tài chính

3.2.1 Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | 2014 | 2015 | Tỉ lệ % tăng/giảm |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 15.321.391.749 | 16.918.905.695 | 10,43% |
| - Tiền và các khoản tương đương tiền | 3.627.163.119 | 141.969.164 | -96,09% |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn | 11.509.809.457 | 16.535.287.495 | 43,66% |
| - Hàng tồn kho | 122.796.318 | 159.953.046 | 30,26% |
| - Tài sản ngắn hạn khác | 61.622.855 | 81.695.990 | 32,57% |
| Tài sản dài hạn | 234.227.881.850 | 217.337.591.550 | -7,21% |
| - Tài sản cố định | 231.221.769.273 | 213.505.400.626 | -7,66% |
| - Tài sản dở dang dài hạn | 705.721.787 | 36.010.700 | -94,9% |
| - Đầu tư tài chính dài hạn | - | - | |
| - Tài sản dài hạn khác | 291.390.790 | 2.361.180.224 | 710,31% |
| Tổng cộng tài sản | 249.549.273.599 | 234.256.497.245 | -6,13% |

3.2.2 Tình hình nợ phải trả

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Tỉ lệ % tăng/giảm |
|----------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|
| Nợ phải trả | 149.301.306.742 | 126.729.341.113 | -15,12% |
| - Nợ ngắn hạn | 60.751.097.726 | 63.475.132.097 | 4,48% |
| - Nợ dài hạn | 88.550.209.016 | 63.254.209.016 | -28,57% |
| Vốn chủ sở hữu | 100.247.966.857 | 107.527.156.132 | 7,26% |
| Tổng cộng nguồn vốn | 249.549.273.599 | 234.256.497.245 | -6,13% |

3.2.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Sản xuất, quản lý vận hành Nhà máy thủy điện đảm bảo an toàn và hiệu quả;
- Tận dụng tối đa ưu thế của hồ chứa lớn, có các biện pháp sử dụng tối đa nguồn nước trên cơ sở biểu giá chi phí tránh được, tối đa hiệu quả kinh doanh;

- Tăng cường trách nhiệm của bộ máy điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm chi phí, chống lãng phí.
- Thực hiện chế độ đối với người lao động: Thường xuyên quan tâm, đảm bảo bố trí đủ việc làm cho người lao động; thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ cho người lao động theo đúng quy định của công ty và của Nhà nước

3.2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Duy trì và ổn định tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Tiếp tục cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp.
- Đào tạo nguồn cán bộ có chất lượng, đủ năng lực để thực hiện kế hoạch SXKD
- Xây dựng mô hình, tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình phát triển của doanh nghiệp.

3.2.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).

3.2.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

4.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015, HĐQT luôn hành động cân trọng trên cơ sở tuân thủ phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty; bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để định hướng các mặt hoạt động của công ty; Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý, đồng thời khi có các vấn đề cần thảo luận tập thể, HĐQT đều triệu tập họp nhằm giải quyết các vướng mắc phát sinh. HĐQT cũng kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho điều hành SXKD.

4.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2015 là năm đặc biệt khó khăn, Hiện tượng El Nino dẫn đến lượng mưa thấp, kế hoạch đề ra không đạt, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động tương đối độc lập, tuân thủ nghị quyết HĐQT, năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh để đạt hiệu quả sản xuất cao nhất.

4.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Theo dõi và giám sát chặt chẽ lượng mưa trong lưu vực. Lưu lượng nước về hồ chứa, điều chỉnh nhanh chế độ chạy máy tối ưu.

- Thực hiện quy trình quản lý và bảo dưỡng thường xuyên nghiêm ngặt đối với các máy móc thiết bị; hạn chế tối đa sự cố, hỏng hóc; hàng tháng, hàng quý Công ty đều cho vệ sinh, kiểm tra các tủ, bảng điện, thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng

- Triệt để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; Thường xuyên kiểm soát công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

5.1. Hội đồng quản trị

5.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| | | |
|---------------------------|------------|--------------------------|
| Ông Trần Văn Ngự | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 09/10/2015 |
| Ông Phạm Văn Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 17/8/2012 |
| Ông Phạm Minh Ngọc | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 06/08/2015 |
| Ông Vi Giang Khu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 09/10/2015 |
| Ông Nguyễn Văn Tuy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 09/10/2015 |

5.1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

5.1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên kiêm nhiệm điều hành, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Sau Đại hội đồng cổ đông thường niên tháng 8 năm 2015, HĐQT xây dựng chương trình công tác trọng tâm giao cho ban điều hành thực hiện; Duy trì chế độ họp định kỳ để kiểm điểm, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện các mặt quản lý, sản xuất kinh doanh; Chỉ đạo, ban hành quyết định, nghị quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu trong quá trình SXKD của đơn vị. Cụ thể về chỉ đạo điều hành việc sản xuất kinh doanh năm 2015.

Trong năm 2015 HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp và Ban hành: 22 các nghị quyết, quyết định và văn bản liên quan đến việc quản lý, giám sát cũng như tổ chức lại các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, làm cơ sở để Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức thực hiện, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế quản trị của Công ty.

5.2. Ban Kiểm soát

5.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| | | |
|---------------------------|------------|--------------------------|
| Ông Phan Ngọc Mạnh | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 06/08/2015 |
|---------------------------|------------|--------------------------|

| | | |
|-----------------------------|------------|--|
| Bà Bùi Thị Kim Khánh | Trưởng Ban | Bổ nhiệm ngày 08/07/2013 Miễn nhiệm ngày 06/08/2015 |
| Ông Đỗ Xuân Luật | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 17/08/2012 |
| Ông Võ Kim Sơn | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27/06/2014 |

5.2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, kiểm tra giám sát thường xuyên các mặt hoạt động của công ty đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành công ty.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của công ty

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát. Giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ Pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

5.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Quyết toán thù lao HĐQT và BKS theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch đạt 80% tương ứng với số tiền thù lao nhận được: 441.600.000, đồng

Thù lao HĐQT: 307.200.000, đồng

Thù lao BKS: 134.400.000, đồng

5.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

5.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

5.3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Việc quản trị công ty tuân

thù theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1. Ý kiến kiểm toán

Theo chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6.2. Báo cáo tài chính được kiểm

Toàn bộ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán được đăng tải tại trang Website: thuydiendakdoa.vn



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Hùng

